TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2019
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đào Thanh L, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: bà Nhan Thị D, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Đào Thanh L trình bày: ông và bà Nhan Thị D tự nguyện kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2010 phát sinh mâu thuẫn do bà D thường gây gỗ với mẹ chồng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung. Ông yêu cầu được ly hôn với bà D. Về con chung, có 01 con chung tên Đào Minh N (nam) sinh ngày 08/12/1993 đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Phía bị đơn – bà Nhan Thị D trình bày: bà thống nhất lời khai của ông L về thời gian kết hôn, con chung. Bà không đồng ý ly hôn do ông L muốn đuổi bà ra khỏi nhà để bán nhà lấy tiền, bà phải ở lại để làm ăn nuôi con cháu. Về tài sản

chung, vợ chồng bà có một căn nhà ở ấp ấp T, xã X, huyện P, thành phố Cần Thơ, bà không yêu cầu phân chia. Về nợ chung là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đào Thanh L và bà Nhan Thị D tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện P vào sổ số 48/HT ngày 11/9/1997 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 08/8/2018 ông L có đơn yêu cầu ly hôn, bà D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án tranh chấp Ly hôn để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Phía ông L cho rằng bà D thường bất hòa với mẹ chồng dẫn đến cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, ông cũng không còn tình cảm với bà D. Phía bà D cũng thừa nhận quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do ông L không lo làm ăn, đồng thời giữa bà và mẹ chồng cũng có bất đồng, thường xuyên gây gỗ. Tuy nhiên, bà D không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông L muốn ly hôn là để tự ý bán nhà. Xét quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà D thực sự có mâu thuẫn và hôn nhân đã L vào tình trạng trầm trọng, qua nhiều lần hòa giải vẫn không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung, ông L và bà D có một người con chung là Đào Minh N (nam) sinh ngày 08/12/1993 đã thành niên.

[4] Về tài sản chung, ông L cho rằng không có, bà D nêu căn nhà đang sử dụng là tài sản chung nhưng cũng không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trong trường hợp sau khi ly hôn, các bên có tranh chấp và yêu cầu phân chia tài sản chung thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác. Về nợ chung, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất lời khai là không có.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Thanh L đối với bà Nhan Thị D.

- *Về con chung:* có 01 người con là Đào Minh N (nam), sinh ngày 08/12/1993 đã thành niên.

- *Về tài sản chung:* không có yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông L nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005136 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND H. P ;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã X;
- Lưu HS (2b).